

BÁO CÁO

**Kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2019
và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp năm 2020**

(Tài liệu phục vụ kỳ họp lần thứ 14 HĐND tỉnh khóa IX, nhiệm kỳ 2016-2021)

Căn cứ Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10/12/2014 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số điều của Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh báo cáo kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (THTK, CLP) năm 2019 và phương hướng năm 2020 trên địa bàn tỉnh An Giang như sau:

A. Kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2019:

I. Công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện THTK, CLP:

1. Công tác tuyên truyền phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, quy định pháp luật về THTK, CLP:

Công tác triển khai thực hiện THTK, CLP đã được các Sở, Ban, Ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố (UBND cấp huyện) quan tâm, thường xuyên phối hợp với các đoàn thể, quần chúng tổ chức học tập, tuyên truyền, quán triệt các văn bản liên quan đến công tác THTK, CLP; Chương trình tổng thể về THTK của Chính phủ; Chương trình THTK, CLP của các Bộ, Ngành, Trung ương và của tỉnh đến từng cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý. Cụ thể triển khai các văn bản:

- Chỉ thị số 30/CT-TTg ngày 26/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường THTK, CLP; Nghị quyết số 82/NQ-CP ngày 06/12/2012 của Chính phủ về chương trình hành động thực hiện Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/5/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí giai đoạn 2012-2016; Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 21/12/2012 của Ban Bí thư về việc đẩy mạnh THTK, CLP;

- Luật THTK, CLP ngày 26/11/2013; Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật THTK, CLP; Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ;

- Quyết định số 2544/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về THTK,CLP giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 213/QĐ-TTg ngày 21/02/2019 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về THTK, CLP năm 2019; Quyết định số 1385/QĐ-UBND ngày 05/5/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành Chương trình THTK,CLP giai đoạn 2016-2020 và Quyết định số 1101/QĐ-UBND ngày 09/5/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Chương trình THTK, CLP năm 2019.

2. Công tác lãnh chỉ đạo THTK, CLP:

Căn cứ Chương trình tổng thể của Chính phủ về THTK, CLP năm 2019 tại Quyết định số 213/QĐ-TTg ngày 21/02/2019, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1101/QĐ-UBND ngày 09/5/2019 về việc ban hành Chương trình THTK, CLP năm 2019 với mục tiêu là tạo chuyển biến rõ rệt trong nhận thức về THTK, CLP; đưa công tác THTK, CLP đi vào thực chất với những kết quả cụ thể; thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác THTK, CLP trên mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội, góp phần tăng cường nguồn lực thực hiện các mục tiêu tăng trưởng, phát triển kinh tế, ổn định đời sống của nhân dân, bảo đảm an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, nâng cao ý thức trách nhiệm về THTK, CLP trong quản lý và sử dụng ngân sách nhà nước (NSNN), kinh phí, tài sản công của các cơ quan, đơn vị, tổ chức (gọi chung là đơn vị) và cá nhân.

Theo đó, cấp ủy, tổ chức Đảng, thủ trưởng các đơn vị và UBND cấp huyện chịu trách nhiệm lãnh, chỉ đạo và triển khai thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch về THTK, CLP của ngành, lĩnh vực tại đơn vị và địa phương mình gắn với nhiệm vụ chính trị được giao. Người đứng đầu đơn vị phải gương mẫu chấp hành trong công tác THTK, CLP; chỉ đạo, sâu sát tình hình thực hiện, biểu dương khen thưởng kịp thời các tổ chức, cá nhân có sáng kiến góp phần tiết kiệm cho đơn vị và thực hiện xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về THTK, CLP.

3. Tình hình thanh tra, kiểm tra THTK, CLP:

Ngay từ đầu năm, các cơ quan thanh tra chuyên ngành đã thực hiện triển khai thanh tra, kiểm tra tại các đơn vị, địa phương theo kế hoạch đề ra và các cuộc thanh tra đột xuất theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền. Công tác thanh tra, kiểm tra THTK, CLP được thực hiện lồng ghép vào các cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành. Nội dung chủ yếu tập trung vào các lĩnh vực như: đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý và sử dụng tài chính - ngân sách, tài nguyên môi trường... góp phần tác động tích cực đến nhận thức, hành động của đơn vị và người đứng đầu đơn vị về công tác điều hành quản lý tài chính - ngân sách, công tác quản lý vốn đầu tư, công tác THTK, CLP.

Trong năm 2019 đã tiến hành 540 cuộc thanh tra, kiểm tra trên các lĩnh vực về đầu tư xây dựng cơ bản, tài chính ngân sách (81 cuộc), tài nguyên môi trường gồm khai thác khoáng sản, quản lý đất đai (459 cuộc)... Qua thanh tra,

kiểm tra phát hiện 216 tổ chức, cá nhân sai phạm (trong đó 05 tổ chức, cá nhân thuộc lĩnh vực tài chính, ngân sách; 211 tổ chức, cá nhân sai phạm thuộc lĩnh vực tài nguyên môi trường), kiến nghị thu hồi nộp ngân sách 1.660 triệu đồng (lĩnh vực tài chính ngân sách 127 triệu đồng; lĩnh vực tài nguyên môi trường 1.533 triệu đồng).

II. Tình hình, kết quả thực hiện THTK, CLP:

1. Kết quả thực hiện THTK, CLP trong các lĩnh vực:

1.1. THTK, CLP trong việc ban hành định mức, tiêu chuẩn, chế độ:

UBND tỉnh đã chỉ đạo các ngành, các cấp tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về THTK, CLP: ngoài việc tiếp tục thực hiện các chính sách, chế độ, định mức, tiêu chuẩn của Trung ương và địa phương đã ban hành còn hiệu lực; UBND tỉnh còn thường xuyên chỉ đạo các ngành, các cấp rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản hướng dẫn THTK, CLP trong từng lĩnh vực; cập nhật kịp thời, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp quy định Luật THTK, CLP nhằm tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về THTK, CLP.

Năm 2019, tỉnh đã ban hành mới 12 văn bản quy định về chế độ, chính sách, định mức... và 04 văn bản sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định hiện hành (*đính kèm danh mục văn bản*).

Trên cơ sở các quy định của Trung ương và địa phương về định mức, tiêu chuẩn, chế độ, các đơn vị đã xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, quy định việc sử dụng kinh phí thường xuyên cho các khoản mục về chế độ công vụ, quy định sử dụng báo chí, văn phòng phẩm, điện, nước, điện thoại, nhiên liệu, hội nghị, tiếp khách, máy vi tính, máy in, máy fax,... làm cơ sở đánh giá kết quả THTK, CLP tại đơn vị và địa phương.

1.2. THTK, CLP trong lập, thẩm định, phê duyệt, phân bổ dự toán NSNN:

Năm 2019, UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện nghiêm Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán NSNN năm 2019; Quyết định số 1629/QĐ-TTg ngày 23/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ về giao dự toán NSNN năm 2019; Thông tư số 119/2018/TT-BTC ngày 05/12/2018 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán NSNN năm 2019; Công văn số 11456/BTC-NSNN ngày 26/9/2019 của Bộ Tài chính về việc đẩy mạnh thực hiện các giải pháp điều hành thực hiện nhiệm vụ tài chính ngân sách địa phương những tháng cuối năm 2019.

UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh phân bổ và giao dự toán NSNN năm 2019 đúng quy định Luật NSNN, đồng thời tập trung chỉ đạo các ngành, các cấp triển khai tích cực, điều hành ngân sách bám sát dự toán được giao, bổ sung kịp thời cho ngân sách cấp dưới, đảm bảo nguồn lực đáp ứng đầy đủ các nhiệm vụ chi đúng quy định.

Kết quả thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên theo chỉ đạo điều hành của Chính phủ trong năm 2019 là 99.020 triệu đồng để thực hiện tạo nguồn cải cách tiền lương cho địa phương.

1.3. THPTK, CLP trong sử dụng và thanh quyết toán NSNN:

Các đơn vị, địa phương thực hiện quản lý và sử dụng NSNN công khai, minh bạch, chấp hành nghiêm các quy định của Nhà nước; tiết kiệm được các khoản chi để bổ sung thu nhập cho cán bộ, công chức, viên chức trong đơn vị; hạn chế tối đa việc giải quyết bổ sung dự toán so với dự toán được giao đầu năm. Kết quả trong năm 2019 số tiền tiết kiệm được 97.299 triệu đồng. Trong đó:

- Tiết kiệm chi quản lý hành chính là 32.529 triệu đồng.
- Tiết kiệm do thực hiện cơ chế khoán chi, giao quyền tự chủ cho các cơ quan, tổ chức là 34.121 triệu đồng.
- Tiết kiệm kinh phí chương trình mục tiêu quốc gia là 91 triệu đồng.
- Tiết kiệm kinh phí sự nghiệp giáo dục và đào tạo là 21.701 triệu đồng.
- Tiết kiệm kinh phí sự nghiệp y tế là 8.857 triệu đồng.

1.4. THPTK, CLP trong mua sắm, sử dụng phương tiện đi lại và phương tiện, thiết bị làm việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong khu vực nhà nước:

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật; UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 761/KH-UBND ngày 21/12/2017 để làm cơ sở triển khai, thi hành đồng bộ, thống nhất, kịp thời và hiệu quả việc thi hành Luật Quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn tỉnh An Giang.

Thực hiện rà soát việc quản lý, sử dụng tài sản nhà nước theo tiêu chuẩn, định mức làm cơ sở cho việc bố trí dự toán và tổ chức thực hiện mua sắm, thuê, bảo dưỡng, sửa chữa, xử lý tài sản nhà nước theo quy định, thực hiện triển khai, hướng dẫn và theo dõi thực hiện mua sắm tài sản từ nguồn ngân sách nhà nước năm 2019 theo đúng quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và Công văn số 2850/BTC-QLCS ngày 14/3/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn mua sắm tài sản công từ nguồn NSNN năm 2018.

Trong năm 2019, để phù hợp với các quy định hiện hành, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 45/2019/QĐ-UBND ngày 12/9/2019 về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 09/2018/QĐ-UBND ngày 14/4/2018 về quy định mua sắm tài sản công theo phương thức tập trung trên địa bàn tỉnh An Giang, tạo cơ sở pháp lý cho đơn vị tiến hành mua sắm tập trung đúng quy định, góp phần tiết kiệm cho NSNN.

Việc mua sắm, trang bị phương tiện làm việc của các cơ quan, tổ chức, đơn vị cơ bản đảm bảo đúng theo tiêu chuẩn, định mức, tiết kiệm, hiệu quả; thực hiện kiểm soát chặt chẽ đấu thầu mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ.

Về mua sắm mới phương tiện đi lại (bao gồm xe ô tô phục vụ công tác và chuyên dùng): Tỉnh đã thực hiện quản lý việc mua sắm xe ô tô theo đúng tiêu chuẩn, định mức quy định tại Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô và Thông tư số 24/2019/TT-BTC ngày 22/4/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 của Chính phủ.

Tình hình mua xe trong năm 2019 như sau: số lượng xe đầu kỳ 384 chiếc; tăng trong kỳ 26 chiếc, trong đó mua mới 20 xe chuyên dùng tập lái phục vụ công tác giảng dạy của Trường Kỹ thuật nghiệp vụ giao thông vận tải từ nguồn kinh phí của đơn vị (đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư) và 06 xe mua mới từ các năm trước của các đơn vị nhưng mới thực hiện kê khai tài sản năm 2019.

1.5. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong đầu tư xây dựng:

UBND tỉnh đã chỉ đạo các địa phương và chủ đầu tư triển khai thực hiện theo đúng Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư công, trên cơ sở dự toán chi theo Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển bằng nguồn NSNN giai đoạn 2016-2020 và Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 30/4/2015 về tăng cường các biện pháp xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản nguồn vốn đầu tư công. Thực hiện giao chỉ tiêu kế hoạch các nguồn vốn đúng thời gian theo quy định, công tác bố trí vốn phù hợp với danh mục dự án đầu tư được duyệt, tính chất, quy mô, tiến độ, yêu cầu của dự án đầu tư và khả năng của NSNN. Tiến hành rà soát, bố trí lại việc đầu tư xây dựng và mức vốn đầu tư một số danh mục công trình, tập trung vào những công trình trọng tâm, trọng điểm có khả năng hoàn thành trong năm. Tăng cường quản lý đầu tư theo hướng phân cấp trong công tác phê duyệt dự án cho cấp huyện; nâng cao trách nhiệm và quyền hạn của chủ đầu tư.

Thực hiện công tác quản lý đấu thầu các dự án: trong năm 2019 đã triển khai thực hiện 3.714 gói thầu với giá gói thầu (giá dự toán) được duyệt là 2.652.566 triệu đồng, giá trúng thầu 2.501.527 triệu đồng, giảm so với giá gói thầu được duyệt 151.039 triệu đồng.

Kết quả năm 2019 số tiền tiết kiệm được là 333.925 triệu đồng. Trong đó:

- Thẩm định, phê duyệt dự án, dự toán: 177.125 triệu đồng.
- Thực hiện đấu thầu, chào hàng cạnh tranh: 151.039 triệu đồng.
- Tiết kiệm trong đầu tư, thi công: 4.401 triệu đồng.
- Thẩm tra, phê duyệt quyết toán: 1.360 triệu đồng.

1.6. THTK, CLP quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà ở công vụ:

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh và UBND cấp huyện đã thực hiện rà soát, sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý theo Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày

31/12/2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công và Thông tư số 37/2018/TT-BTC ngày 16/4/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ.

Năm 2019, UBND tỉnh đã ban hành 13 Quyết định điều chỉnh, bổ sung phương án sắp xếp lại, xử lý cơ sở nhà, đất trên địa bàn tỉnh An Giang, kết quả:

- Diện tích đất trụ sở hiện có đầu năm 2019 là 15.302.446 m² (trong đó diện tích đất 13.440.085 m², diện tích nhà 1.862.361 m²).

- Diện tích đất trụ sở tăng thêm do xây dựng, mua mới, nhận điều chuyển trong năm là 37.603 m² (diện tích đất 29.461 m², diện tích nhà 8.142 m²).

- Diện tích đất trụ sở giảm do thanh lý, điều chuyển, sắp xếp lại là 4.609 m² (diện tích đất 2.305 m², diện tích nhà 2.304 m²).

Công tác quản lý nhà công vụ được quản lý chặt chẽ, nâng cao hiệu quả sử dụng và đáp ứng yêu cầu phục vụ giao dịch hành chính.

1.7. THTK, CLP trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên:

Lĩnh vực đất đai: Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối 2016-2020 tỉnh An Giang đã được Chính phủ phê duyệt tại Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 17/5/2018. Phân bổ chỉ tiêu quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện, tổ chức thẩm định, phê duyệt kết quả điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 cấp huyện và kế hoạch sử dụng đất cấp huyện năm 2019.

Thực hiện quy định của Luật Đất đai năm 2013, đã tham mưu trình Hội đồng nhân dân tỉnh hủy bỏ dự án có thu hồi đất và sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ năm 2017, ban hành Danh mục dự án có thu hồi đất và sử dụng đất trồng lúa năm 2020 tại Nghị quyết số 17/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Về thẩm định và phê duyệt giá khởi điểm đấu giá để giao đất có thu tiền sử dụng đất và đấu giá để cho thuê quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh:

- Đối với đất: thực hiện quy định tại Nghị định số 123/2017/NĐ-CP ngày 14/11/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thu tiền sử dụng đất; trong năm 2019, Tỉnh đã phê duyệt giá đất khởi điểm với diện tích đất là 304.162 m², giá trị theo bảng giá đất của UBND tỉnh quy định là 38,671 tỷ đồng, giá trị thẩm định khởi điểm là 75,532 tỷ đồng, chênh lệch giá trị thẩm định cao hơn giá trị tính theo Bảng giá đất của địa phương quy định làm tăng thu 36,861 tỷ đồng. Đã thực hiện đấu giá đúng quy định.

- Đối với nhà đất: thực hiện quy định tại Điểm a Điều 24 của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; trong năm 2019, Tỉnh đã phê duyệt giá khởi điểm đối với tài sản là trụ sở làm việc với diện tích đất là 37.441 m², giá trị tính theo bảng giá đất của UBND tỉnh quy định là 107,064 tỷ đồng, giá trị

thẩm định khởi điểm là 250,397 tỷ đồng, chênh lệch giá trị thẩm định cao hơn giá trị tính theo Bảng giá đất của địa phương quy định làm tăng thu 143,333 tỷ đồng. Đã thực hiện đấu giá đúng quy định.

- Lĩnh vực tài nguyên khoáng sản: Điều chỉnh, bổ sung quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản tỉnh An Giang (2008-2020), định hướng đến năm 2030 phù hợp với chiến lược, quy hoạch khai thác khoáng sản của cả nước; bảo đảm khai thác tiết kiệm, hiệu quả, ưu tiên khai thác đáp ứng yêu cầu trong nội tỉnh; đồng thời, bảo đảm cảnh quan, môi trường và phát triển bền vững. Trên cơ sở quy hoạch đã được phê duyệt, UBND tỉnh thực hiện tốt công tác cấp Giấy phép thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản theo nội dung quy hoạch đã được phê duyệt, góp phần tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động khoáng sản tại địa phương. Trong năm 2019 đã cấp phép thăm dò, khai thác, gia hạn và điều chỉnh giấy phép cho 19 hồ sơ.

- Lĩnh vực môi trường: Thường xuyên kiểm tra công tác bảo vệ môi trường tại dự án, cơ sở được phê duyệt. Báo cáo đánh giá tác động môi trường và triển khai thanh tra công tác chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường.

1.8. THTK, CLP trong tổ chức bộ máy, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động trong khu vực nhà nước:

Năm 2019, Tỉnh đã triển khai thực hiện tốt việc chống lãng phí trong quản lý, sử dụng lao động, cụ thể: Sở Nội vụ tham mưu tỉnh giao biên chế công chức, biên chế sự nghiệp đảm bảo cho các cơ quan, đơn vị đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trên cơ sở rà soát chức năng, nhiệm vụ sắp xếp lại các bộ phận bên trong của các Sở, Ban, Ngành tỉnh; sắp xếp lại các đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng, nhiệm vụ tương đồng; giao biên chế ngành Giáo dục và Y tế theo định mức quy định trên cơ sở số học sinh và số giường bệnh.

Kết quả sắp xếp tinh gọn bộ máy biên chế năm 2019:

- Đối với cơ quan quản lý nhà nước: năm 2019, giảm 10 cơ quan quản lý nhà nước.

- Đối với đơn vị sự nghiệp công lập: Đến cuối năm 2019, giảm 63 đơn vị SNCL so với năm 2015 là năm đầu giai đoạn thực hiện do sáp nhập, giải thể, tinh gọn bộ máy theo Nghị quyết số 19-NQ/TW.

1.9. THTK, CLP trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp 100% vốn nhà nước:

Tiếp tục tổ chức thực hiện đề án tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước giai đoạn 2011-2015 và cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước giai đoạn 2016-2020 theo Quyết định số 707/QĐ/TTg ngày 25/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ, tập trung công tác sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp. Các doanh nghiệp nhà nước thực hiện nhiều biện pháp cải tiến kỹ thuật, tiết kiệm chi phí sản xuất, giảm mức tiêu hao nguyên, vật liệu, nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, tăng khả năng cạnh tranh.

Kết quả thực hành tiết kiệm của 04 doanh nghiệp 100% vốn nhà nước:

- Tiết kiệm chi phí, giá thành sản xuất, kinh doanh: 10.000 triệu đồng (trong đó: tiết kiệm nguyên vật liệu 3.472 triệu đồng; tiết kiệm nhiên liệu, năng lượng 2.708 triệu đồng (tiết kiệm điện 1.257 Kw/h, tiết kiệm xăng dầu 157.061 lít); tiết kiệm chi phí quản lý 170 triệu đồng; tiết kiệm do áp dụng khoa học công nghệ, cải tiến kỹ thuật 3.650 triệu đồng).

- Tiết kiệm trong quản lý đầu tư xây dựng: **7.007 triệu đồng**, trong đó:

+ Thực hiện đấu thầu, chào hàng cạnh tranh: 888 triệu đồng.

+ Thực hiện đầu tư, thi công: 6.119 triệu đồng.

1.10. THTK, CLP trong hoạt động sản xuất kinh doanh và tiêu dùng của nhân dân:

Tỉnh ủy, UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, ban ngành, địa phương đẩy mạnh tuyên truyền phổ biến sâu rộng trong quần chúng nhân dân, cán bộ, công chức, viên chức về ý thức THTK, CLP trong sản xuất và tiêu dùng, tạo mọi điều kiện cho các hộ gia đình, cá nhân đầu tư, phát triển. Cùng với nội dung “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” ý thức tiết kiệm trong sinh hoạt, tiêu dùng của nhân dân đã được nâng lên.

Các đơn vị, địa phương đã tổ chức tuyên truyền thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và phát động các phong trào thi đua thực hiện nếp sống văn minh trong cộng đồng dân cư với các hình thức phong phú, đa dạng như: phát động phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, đám tiệc, tiệc cưới được tổ chức theo hình thức vui tươi, lành mạnh, an toàn, không xa hoa lãng phí, không tổ chức phô trương, đảm bảo vệ sinh môi trường.

Về công tác tổ chức và quản lý lễ hội được thực hiện theo đúng quy định: Đảm bảo lễ hội địa phương diễn ra phù hợp với truyền thống văn hóa và điều kiện kinh tế, xã hội. Các kịch bản tổ chức lễ hội trong tỉnh đều bám sát sự kiện lịch sử, chính trị và bản sắc văn hóa dân tộc, phát huy những thành tựu của Đảng bộ và nhân dân địa phương trong việc thực hiện thắng lợi các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, góp phần giáo dục truyền thống cho thế hệ hiện tại; nội dung nghệ thuật phù hợp, hình thức thể hiện sinh động, không phô trương, lãng phí...

2. Nhận xét, đánh giá:

2.1. Đánh giá kết quả đạt được:

- Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã lãnh chỉ đạo triển khai thực hiện công tác THTK, CLP đến các đơn vị và địa phương; thường xuyên tuyên truyền phổ biến các quy định của Trung ương và của tỉnh đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân. Qua đó, đã khắc phục được những hạn chế, yếu kém, từng bước ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, lãng phí góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng các nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Hầu hết các đơn vị, địa phương đã ban hành chương trình THPTK, CLP hàng năm; thực hiện tốt cơ chế quản lý tài chính tự chủ theo các quy định hiện hành; đặc biệt là thực hiện quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí trong đơn vị; xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ cụ thể, rõ ràng, công khai các định mức, tiêu chuẩn chế độ chi tiêu trong sử dụng NSNN; xây dựng phương án chi trả thu nhập, thực hiện tốt công tác công khai tài chính, góp phần cải tiến lề lối làm việc và cải cách hành chính, tạo điều kiện cho cán bộ, công chức, viên chức trong đơn vị tham gia giám sát chặt chẽ.

2.2. Những tồn tại, hạn chế:

Việc triển khai THPTK, CLP của tỉnh trong thời gian qua, bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn một số tồn tại, hạn chế sau:

- Một số đơn vị chưa quan tâm đúng mức việc chỉ đạo thực hiện THPTK, CLP dẫn đến công tác báo cáo của một số đơn vị còn chậm trễ, chất lượng báo cáo chưa đạt yêu cầu (số liệu báo cáo không đầy đủ và chính xác) từ đó dẫn đến việc tổng hợp báo cáo đánh giá về tình hình và kết quả THPTK, CLP trên địa bàn tỉnh chậm trễ.

- Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát của các tổ chức, đoàn thể và nhân dân đối với các cơ quan, đơn vị tuy đã được tăng cường nhưng chưa thường xuyên, liên tục, chưa đáp ứng được yêu cầu đặt ra.

B. Phương hướng, nhiệm vụ giải pháp năm 2020:

Với mục tiêu của THPTK,CLP năm 2019 là tạo chuyển biến rõ rệt trong nhận thức về THPTK,CLP, đưa công tác THPTK,CLP đi vào thực chất với những kết quả cụ thể; thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác THPTK,CLP trên mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế- xã hội, góp phần tăng cường nguồn lực thực hiện các mục tiêu tăng trưởng, phát triển kinh tế, ổn định đời sống nhân dân, bảo đảm an sinh xã hội. Việc xây dựng và thực hiện Chương trình THPTK, CLP năm 2020 phải được xem là nhiệm vụ trọng tâm của các ngành, các địa phương. Đây là yếu tố quan trọng góp phần thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội năm 2020 và tạo cơ sở để hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình THPTK,CLP giai đoạn 2016-2020.

Để đạt được các yêu cầu đó, việc THPTK,CLP cần triển khai ngay và làm tốt một số nhiệm vụ sau:

1. Căn cứ chỉ đạo của Tỉnh ủy, Chương trình THPTK, CLP của UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND cấp huyện theo lĩnh vực và phạm vi quản lý có trách nhiệm xây dựng Chương trình THPTK,CLP cụ thể, chỉ đạo thống nhất việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm, phân công rõ ràng trách nhiệm của từng đơn vị, tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm; quy định kết quả THPTK, CLP là tiêu chí để đánh giá công tác thi đua, khen thưởng và bổ nhiệm cán bộ hàng năm.

2. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, đặc biệt là đề cao trách nhiệm người đứng đầu trong THPT, CLP. Chú trọng tăng cường vai trò của các cơ quan thông tin truyền thông đại chúng trong công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, phát động mạnh mẽ đến toàn thể cộng đồng về THPT, CLP.

3. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện trên các lĩnh vực THPT, CLP. Trong đó tập trung vào:

a) Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của các cơ quan nhà nước, xác định rõ vị trí việc làm của từng cán bộ, công chức, viên chức nhằm nâng cao năng lực, hiệu lực và hiệu quả quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, chất lượng nguồn nhân lực, phát triển khoa học - công nghệ.

b) Đẩy mạnh việc thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp về THPT, CLP; xác định nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước là nhiệm vụ trọng tâm của hệ thống chính trị; tập trung cải cách hành chính về thể chế hành chính, tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo hướng hiện đại, ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý nhà nước, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức vững vàng về đạo đức chính trị, có đầy đủ năng lực, phẩm chất tốt hoàn thành nhiệm vụ được giao. Thực hiện nghiêm quy định về chuyên đổi vị trí công tác.

c) Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, quy trình giải quyết công việc, nhất là các thủ tục hành chính trong giải quyết các công việc liên quan đến người dân, doanh nghiệp. Phấn đấu giảm số giờ thực hiện của mỗi thủ tục hành chính tại mỗi ngành, mỗi cơ quan, tổ chức, đơn vị; tiết kiệm thời gian, chi phí cho doanh nghiệp và người dân khi giao dịch với các cơ quan, tổ chức nhà nước.

d) Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong quản lý tài chính - ngân sách: thực hiện dự toán NSNN đúng quy định của pháp luật, điều hành chi ngân sách theo dự toán được giao, tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công; thực hiện quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; tiếp tục thực hiện rà soát, hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, định mức, chế độ làm cơ sở cho THPT, CLP.

4. Tăng cường thực hiện công khai, giám sát THPT, CLP:

a) Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành tỉnh; Chủ tịch UBND cấp huyện chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị thuộc phạm vi quản lý thực hiện các quy định về công khai, minh bạch để tạo điều kiện cho việc kiểm tra, thanh tra, giám sát THPT, CLP.

b) Thực hiện công khai các tổ chức, cá nhân có hành vi lãng phí và kết quả xử lý hành vi gây lãng phí.

5. Tiếp tục thực hiện các mục tiêu, các biện pháp THPT, CLP đã và đang triển khai thực hiện có hiệu quả; trong đó, tập trung rà soát, hoàn thiện các quy

định hiện hành về cơ chế, chính sách nhằm quản lý chặt chẽ và sử dụng có hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, đất đai, NSNN, tiền, tài sản nhà nước.

6. Tăng cường và nâng cao hiệu lực công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật về THTK, CLP đối với các đơn vị sử dụng NSNN và các doanh nghiệp có vốn nhà nước. Kiên quyết xử lý theo đúng quy định pháp luật đối với các tổ chức, cá nhân có vi phạm, gây lãng phí.

7. Thực hiện kiên trì, kiên quyết, có hiệu quả trong công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí; tăng cường phối hợp triển khai việc THTK, CLP giữa các Sở, Ban, Ngành tỉnh và các địa phương; phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan Đảng, Nhà nước; Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể để thực hiện có hiệu quả công tác THTK, CLP; phát huy vai trò giám sát của các tổ chức, đoàn thể trong đơn vị để kịp thời phát hiện các hành vi vi phạm về THTK, CLP nhằm xử lý, khắc phục kịp thời; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra nội bộ của các đơn vị.

8. Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo THTK, CLP đảm bảo đầy đủ biểu mẫu quy định, đúng nội dung, số liệu và thời gian; làm cơ sở cho việc đánh giá kết quả THTK, CLP.

Trên đây là nội dung báo cáo tình hình, kết quả THTK, CLP năm 2019 và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp năm 2020 trên địa bàn tỉnh An Giang; xin báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- TT TU, HĐND tỉnh, UBND tỉnh (b/c);
- Các Đại biểu HĐND tỉnh khóa IX;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Lưu: VT, Phòng KTTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Văn Nung

**DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT VỀ TIÊU CHUẨN ĐỊNH MỨC
MỚI VÀ VĂN BẢN SỬA ĐỔI BỔ SUNG ĐƯỢC BAN HÀNH NĂM 2019**

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu	Ngày ban hành	Nội dung	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	I.			I. Văn bản quy phạm pháp luật ban hành mới:	
1	Quyết định	07/2019/QĐ-UBND	06/3/2019	Quy định hệ số điều chỉnh giá đất áp dụng trên địa bàn tỉnh An Giang .	
2	Quyết định	22/2019/QĐ-UBND	11/7/2019	Ban hành danh mục, thời gian sử dụng và tỷ lệ hao mòn tài sản cố định thuộc phạm vi quản lý của tỉnh An Giang	
3	Nghị Quyết	05/2019/NQ-HĐND	12/7/2019	Quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh An Giang	
4	Nghị Quyết	11/2019/NQ-HĐND	12/07/2019	Quy định mức thu dịch vụ giáo dục (học phí) mầm non và phổ thông công lập đối với các chương trình giáo dục đại trà năm học 2019-2020 trên địa bàn tỉnh An giang	
5	Nghị Quyết	11/2019/NQ-HĐND	12/07/2019	Về việc Quy định mức chi tiếp khách nước ngoài, chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế và chi tiêu tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh An Giang	
6	Nghị Quyết	06/2019/NQ-HĐND	12/07/2019	Quy định mức hỗ trợ thù lao cộng tác viên dân số - kế hoạch hóa gia đình trên địa bàn tỉnh An Giang.	

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu	Ngày ban hành	Nội dung	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
7	Nghị Quyết	04/2019/NQ-HĐND	12/7/2019	Quy định chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang.	
8	Nghị Quyết	07/2019/NQ-HĐND	12/07/2019	Quy định mức hỗ trợ phụ cấp cho đối tượng làm công tác phòng, chống HIV/AIDS trên địa bàn tỉnh An Giang.	
9	Nghị Quyết	09/2019/NQ-HĐND	12/07/2019	Quy định mức chi quà tặng chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi trên địa bàn tỉnh An Giang.	
10	Nghị Quyết	14/2019/NQ-HĐND	11/12/2019	Quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh An Giang.	
11	Nghị Quyết	18/2019/NQ-HĐND	11/12/2019	Quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ BHYT tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước do địa phương quản lý.	
12	Nghị Quyết	19/2019/NQ-HĐND	11/12/2019	Ban hành chính sách thu hút nguồn nhân lực y tế tỉnh An Giang giai đoạn 2020-2025.	
				II. Văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi bổ sung:	

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu	Ngày ban hành	Nội dung	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Quyết định	42/2019/QĐ-UBND	30/8/2019	Quyết định sửa đổi bổ sung một số điều của Quyết định số 31/2018/QĐ-UBND ngày 26/9/2018 của UBND tỉnh về ban hành tiêu chuẩn định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng trên địa bàn tỉnh An Giang.	
2	Quyết định	31/2019/QĐ-UBND	12/7/2019	Sửa đổi bổ sung một số điều của Quyết định số 58/2016/QĐ-UBND ngày 06/9/2016 của UBND tỉnh về việc quy định mức thu học phí đối với các chương trình đào tạo đại trà trình độ ĐH, CĐ, TC nghề nghiệp từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021 tại các CS giáo dục CL do ĐP quản lý.	
3	Quyết định	45/2019/QĐ-UBND	12/9/2019	Quyết định sửa đổi bổ sung một số điều của Quyết định số 09/2018/QĐ-UBND ngày 10/4/2018 của UBND tỉnh về quy định mua sắm tài sản công theo phương thức tập trung trên địa bàn tỉnh An Giang.	
4	Nghị Quyết	13/2019/NQ-HĐND	11/12/2019	Sửa đổi bổ sung một số điều của định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách tỉnh An giang năm 2017 ban hành kèm theo Nghị Quyết số 39/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của HĐND tỉnh.	